TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HIỆP** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số:12/2019/DS-ST
Ngày 26-4-2019
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Vũ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đinh Khắc Việt
2. Ông Phan Minh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.*** Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2019 về việc *" Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2019/QĐXX-DS ngày 04 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số:05/2019 ngày 16 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Lầu 2, số 296 P, phường 7, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T. Chức vụ: Phó tổng Giám đốc Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP V kiêm phó Giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ.Theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của ông Ngô Chí D Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V

Đại diện tham gia tố tụng: ông Lê Văn T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. theo văn bản ủy quyền số: 35810/2018/UQ/VPB ngày 17 tháng 12 năm 2018. (có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phan Văn Hóa, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấpH, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/12/2018 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án Ngân hàng thương mại cổ phần V đại diện theo ủy quyền ông Lê Văn T trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần V đã cấp tín dụng cho bà Huỳnh Thị H. Theo đó, hợp đồng tín dụng mà bà Huỳnh Thị Hạnh đã ký kết hợp đồng với Ngân hàng TMCP V là hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 20/4/2016 (căn cứ vào giấy đề nghị mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 15/04/2016) số tiền vay là 49.000.000đ, thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký. Phía Ngân hàng V đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho bà Huỳnh Thị H thanh toán, nhưng bà H cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng TMCP V quyết định khởi kiện bà H ra tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Tạm tính đến ngày 26/4/2019 tổng số dư nợ đối với hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 20/4/2016 của bà Huỳnh Thị H tại Ngân hàng A là 60.273.733đ *(Sáu mươi triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng)* trong đó : Nợ gốc là 36.655.592đ (*Ba mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm chín mươi hai đồng)*. Lãi tạm tính đến ngày 26/4/2019 là 23.618.141đ *(Hai mươi ba triệu sáu trăm mười tám nghìn một trăm bốn mươi mốt đồng)*.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị H và ông Phan Văn H phải liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ gốc, lãi tạm tính đến ngày 26/4/2019 là 60.273.733đ *(Sáu mươi triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng)* trong đó : Nợ gốc là 36.655.592đ (*Ba mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm chín mươi hai đồng)*. Lãi tạm tính đến ngày 26/4/2019 là 23.618.141đ *(Hai mươi ba triệu sáu trăm mười tám nghìn một trăm bốn mươi mốt đồng)*. Yêu càu bà Huỳnh Thị H, ông Phan Văn H thanh toán một lần ngay sau khi bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bà Huỳnh Thị H, ông Phan Văn H phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kết từ ngày 27/4/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt, hợp lệ giấy triệu tập cho bà Huỳnh Thị H và ông Phan Văn H tham gia phiên họp kiểm tra việc, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng bà Hạnh, ông Hóa không có mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu bà Huỳnh Thị H và ông Phan Văn H liên đới trả số tiền là 60.273.733đ *(Sáu mươi triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng)* trong đó : Nợ gốc là 36.655.592đ (*Ba mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm chín mươi hai đồng)*. Lãi tạm tính đến ngày 26/4/2019 là 23.618.141đ *(Hai mươi ba triệu sáu trăm mười tám nghìn một trăm bốn mươi mốt đồng)*. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện bà Huỳnh Thị H và ông Phan Văn H, bà H, ông H có nơi cư trú tại: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Huỳnh Thị H và ông Phan Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, ông Lê Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị H và ông Phan Văn H.

[4] Về nội dụng: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và lời khai đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở xác định ngày 20/4/2016 Ngân hàng thương mại cổ phần V căn cứ vào giấy đề nghị mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng số: 7014652 cho bà Huỳnh Thị H vay số tiền 49.000.000đ, lãi suất 32%/năm, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích sự dụng vốn vay mua sắm vật dụng sinh hoạt trong gia đình, hình thức tín chấp, không thế chấp tài sản bảo đảm. Thời hạn và phương thức thanh toán bà Huỳnh Thị H phải thanh trả tiền gốc và lãi định kỳ 1 tháng trả một lần vào ngày 20 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 20 tháng 5 năm 2016.

[5] Xét giao dịch giữa Ngân hàng V và bà Huỳnh Thị H được xác lập trên cở sở tự nguyện, các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký, xác nhận của các bên, không bị lừa dối, hay cưỡng ép, không trái đạo đức xã hội nên giao dịch dân sự trên là phù hợp với quy định pháp luật. Trong quá trình vay bà H có trả nợ gốc cho Ngân hàng đến ngày 01/3/2018 với số tiền là 12.344..408đ và tiền lãi là 23.360.5922đ. Từ đó đến nay bà H không thanh toán, mặc dù Ngân hàng có đến nhắc nhở nhiều lần nhưng bà H cố tính tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ của bên vay.

Theo quy định tại Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 21 Thông tư số: 39/2016/TT – NHNN ngày 30/12/2016 Quy định hoạt động cho

vay của các tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và tại mục 2 Điều 4 của hợp đồng tín dụng số 7014652 ngày 20/4/2016 quy định " Các bên cùng thống nhất hiểu rõ rằng việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ gốc và/ hoặc kỳ trả nợ lãi cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ....." Bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng, Vì vậy Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà H trả số tiền gốc, lãi còn nợ theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Đối với ông Phan Văn H và bà Huỳnh Thị H sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành cấp tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H, ông H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có văn bản trả lời cho Tòa án, không đưa ra chứng cứ và cũng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan nên căn cứ theo khoản 2, khoản 4, Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[7]Xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu ông Phan Văn H phải liên đới chịu trách nhiệm trả số tiền gốc, lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy tại hợp đồng số 7014652 ngày 20/4/2016 chỉ có một mình bà Huỳnh Thị H ký tên vào hợp đồng vay với Ngân hàng, quá trình làm việc ông H cho biết ông không biết bà H vay số tiền trên. Và Ngân hàng cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ, chứng minh rằng giữa ông H và bà H là vợ chồng hợp pháp. Như vậy việc Ngân hàng yêu cầu ông H liên đới chịu trách nhiệm trả số tiền trên là không có cơ sơ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thống nhất buộc bà Huỳnh Thị H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền là 60.273.733đ *(Sáu mươi triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng)* trong đó : Nợ gốc là 36.655.592đ (*Ba mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm chín mươi hai đồng)*. Lãi tạm tính đến ngày 26/4/2019 là 23.618.141đ *(Hai mươi ba triệu sáu trăm mười tám nghìn một trăm bốn mươi mốt đồng)*

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Giá trị tài sản tranh chấp là: 60.273.733đ *(Sáu mươi triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng)*.

Án phí tính như sau: 60.273.733đ x 5% = 3.013.686đ (*Ba triệu không trăm mười ba nghìn sáu trăm tám mươi sáu đồng*).

- Yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V được chấp nhận nên Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho Ngân

hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 1.349.000đ (*Một triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0005350 ngày 23/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc bà Huỳnh Thị Hạnh phải nộp 3.013.686đ (*Ba triệu không trăm mười ba nghìn sáu trăm tám mươi sáu đồng*).

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, ,khoản 2, 4 Điều 91, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 91 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 21 Thông tư số: 39/2016/TT – NHNN ngày 30/12/2016 Quy định hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V.

2. Buộc bà Huỳnh Thị H trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền còn nợ tổng cộng là 60.273.733đ *(Sáu mươi triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng)* trong đó : Nợ gốc là 36.655.592đ (*Ba mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm chín mươi hai đồng)*. Lãi tạm tính đến ngày 26/4/2019 là 23.618.141đ *(Hai mươi ba triệu sáu trăm mười tám nghìn một trăm bốn mươi mốt đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

4. Về Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V được chấp nhận nên Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 1.349.000đ (*Một triệu ba*

trăm bốn mươi chín nghìn đồng) đã nộp theo lai thu số 0005350 ngày 23/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc bà Huỳnh Thị H phải nộp 3.013.686đ (*Ba triệu không trăm mười ba nghìn sáu trăm tám mươi sáu đồng*).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần V, bà Huỳnh Thị H, ông Phan Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Vũ

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Vũ